

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 20/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Danh;

2. Ông Ngô Văn Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1973; Tên gọi khác: Không; chỗ ở hiện nay: ấp V, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Văn H, sinh năm 1953, mẹ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956, chồng Phạm Văn S, sinh năm 1969 (đã ly hôn), con có 01 người sinh năm 1996. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ 21, khóm An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang – Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Ông Nguyễn Văn So, sinh năm: 1966, nơi cư trú: tổ A, khóm A, thị trấn A, huyện An Phú, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị B – Có mặt
2. Bà Huỳnh Thị T - Vắng mặt
3. Bà Huỳnh Thị G - Có mặt
4. Em Lê Phước H – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016, ông Trần Thanh H và Nguyễn Thị C chung sống với nhau như vợ chồng, không thực hiện đăng ký kết hôn, không có con chung, tài sản chung. Đến khoảng năm 2022, hai bên phát sinh mâu thuẫn nên chấm dứt mối quan hệ. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 11/01/2024, Nguyễn Thị C thuê người chở đến nhà của bà Huỳnh Thị T thuộc khóm A, thị trấn A, huyện An Phú, tỉnh An Giang, để tìm gặp ông H nói chuyện. Tại đây, C gặp được ông Trần Thanh H và bà Huỳnh Thị G, hai bên xảy ra cự cãi, C dùng nhiều lời lẽ thô tục xúc phạm ông H và bà G. Ông H được người nhà can ngăn nên đi vào nhà, ngừng tranh cãi.

Lúc này, Ch thấy xe ô tô biển kiểm soát 67A-158.08 nhãn hiệu TOYOTA VIOS G của ông H đang đậu trước nhà của ông Đỗ Văn N thuộc khóm A, thị trấn A, huyện An Phú, tỉnh An Giang nên C nhặt khúc gỗ kích thước khoảng 29cm x 5cm của ông Nguyễn Văn S được phôi gần đó, đập mạnh nhiều cái vào xe ô tô làm hư hỏng các vị trí: kính chắn gió hư hỏng hoàn toàn, đứt gãy hoàn toàn 02 cần gạt nước, trầy xước nhẹ móp nắp capo, hư hỏng hoàn toàn 02 kính chiếu hậu, trầy xước nhẹ cửa trước bên phải, trầy xước móp má thùng phía sau bên phải.

Bà Nguyễn Thị B đang bán cá viên chiên gần đó, phát hiện sự việc nên đưa điện thoại di động cá nhân cho em Lê Phước H quay lại sự việc. Sau khi sự việc xảy ra, ông H có đến Công an thị trấn A tố giác hành vi của C và giao nộp xe ô tô biển

kiểm soát 67A-158.08 nhãn hiệu TOYOTA VIOS G để phục vụ điều tra. Qua làm việc, C thừa nhận toàn bộ hành vi.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 06 ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang xác định: Các bộ phận hư hỏng trên xe ô tô biển kiểm soát 67A-158.08 nhãn hiệu TOYOTA VIOS G gồm:

- Kính chắn gió hư hỏng hoàn toàn có giá 13.875.000đ;
- 02 (hai) cây cần gạt nước bị đứt gãy hoàn toàn có giá 1.437.000đ;
- Nắp capo bị trầy xước nhẹ móp có giá 2.873.000đ;
- 02 (hai) kính chiếu hậu bên phải và trái bị hư hỏng hoàn toàn có giá 2.635.000đ;
- Cửa trước bên phải bị trầy xước nhẹ có giá 2.106.000đ;
- Má thùng phía sau bên phải bị trầy xước móp có giá 4.320.000đ

Tổng giá trị thiệt hại 27.246.000đ

Ngày 20/3/2024, Nguyễn Thị C bị khởi tố điều tra.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Bị hại đã nhận lại xe ô tô biển kiểm soát 67A-158.08 nhãn hiệu TOYOTA VIOS G.

Tại bản cáo trạng số: 36/VKS-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ch về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng vừa nêu. Bản thân bị cáo thừa nhận, do vẫn còn tình cảm với ông H nên khi thấy ông Hoàng phát sinh tình cảm với bà G, đã ghen tuông dẫn đến không kiểm soát được hành động, đập phá xe của ông H như cáo trạng vừa nêu. Đồng thời, cùng ngày bị cáo rải tờ rơi với nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông Trần Thanh H. Ngày 23/02/2024, bị Công an thị trấn A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Viết, phát tán, lưu hành tài liệu, hình ảnh có nội dung xuyên tạc, bịa đặt, vu cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân” với số tiền 4.000.000đ, đến nay chưa đóng phạt.

Bị hại ông Trần Thanh H trình bày: Ông và bị cáo đã chấm dứt mối quan hệ từ cuối năm 2022. Tuy nhiên, bị cáo vẫn nhiều lần tìm ông để gây chuyện xúc phạm

danh dự, nhân phẩm và gây thương tích cho ông nhưng ông không yêu cầu. Nay bị cáo có hành vi đập xe làm hư hỏng nhiều bộ phận, gây thiệt hại nên ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, không xin giảm nhẹ; ông đồng ý giảm mức bồi thường còn 20.000.000đ.

Người làm chứng trình bày:

Bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà không có mối quan hệ gì với ông H và bị cáo C. Vào trưa ngày 11/01/2024, bà cùng con trai là em Lê Phước H đang bán cá viên chiên gần đó thì thấy một người phụ nữ (sau này mới biết là bị cáo C) đứng trước cửa nhà của chị T gọi tên ông H. Sau đó, bị cáo đi đến một chiếc xe ô tô màu đen đậu bên đường, nhặt khúc gỗ và đập phá nên bà đưa điện thoại cho con trai quay lại sự việc. Bà cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật lời khai của mình.

Bà Huỳnh Thị G trình bày: Bà là vợ sắp cưới của ông H. Vào ngày 11/01/2024, ông H dùng xe ô tô biển kiểm soát 67A-158.08 nhãn hiệu TOYOTA VIOS G chở bà cùng gia đình đi công việc, khoảng 13 giờ cùng ngày thì về đến nhà tại ấp A, thị trấn A, xe được đậu trước cửa nhà ông Đỗ Văn N. Khoảng 30 phút sau, bà nghe có tiếng người phụ nữ gọi ông H thì bà đi ra trước lộ, lúc này bà thấy người phụ nữ mặc quần màu vàng, đầu đội mũ bảo hiểm, mang khẩu trang đang dùng khúc gỗ đập phá xe của ông H và rải nhiều giấy ghi tên và hình ảnh của ông H với nội dung bôi nhọ nhân phẩm và danh dự của ông H. Sau khi người phụ nữ đó rời đi, ông H đến trình báo sự việc với Công an thị trấn A. Bà xác định người phụ nữ đập phá xe ông H hôm đó là bị cáo C đang có mặt tại phiên tòa, bà cam kết và chịu trách nhiệm lời trình bày của mình trước pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Ch về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản tài sản” theo khoản 1 theo Điều 178, áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh bị cáo hiện nay khó khăn, đang điều trị bệnh, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Trần Thanh H và bị cáo đã thống nhất số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông H là 20.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận nêu trên.

Về xử lý vật chứng: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Bị cáo, bị hại không ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì về phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy trong lúc ghen tuông, không kiềm chế được bản thân đã có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải nên rất mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đối với số tiền bồi thường thiệt hại 20.000.000đ, bị cáo không thể trả ngay cho ông H được do đang phải điều trị chân bị gãy, không đi làm để tạo ra thu nhập, khi nào có bị cáo sẽ đưa lại cho ông Hoàng sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa.

Bị cáo thừa nhận do vẫn còn tình cảm với ông H nên sinh lòng ghen tuông, bị cáo tìm đến nhà để nói chuyện nhưng ông H không đồng ý, trong lúc nóng giận bị cáo đã có hành vi dùng khúc gỗ phơi của người dân gần đó, đập vào xe của ông H làm hư hỏng tài sản có giá trị 27.246.000đ như cáo trạng vừa nêu. Không dừng lại đó, bị cáo còn có hành vi rải tờ rơi với nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông Trần Thanh H, bị Công an thị trấn A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

“Viết, phát tán, lưu hành tài liệu, hình ảnh có nội dung xuyên tạc, bịa đặt, vu cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân” với số tiền 4.000.000đ, đến nay chưa đóng phạt

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân đã được pháp luật bảo vệ, trực tiếp gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương.

Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường kỷ cương phép nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng khúc gỗ đập vào xe sẽ làm hư hỏng tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do nóng giận, mong muốn việc ông H sẽ tiếp tục đưa tiền để chi tiêu nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hoàn cảnh bị cáo khó khăn, hiện đang điều trị chân trái bị gãy tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh. Bản thân bị cáo xuất thân trong một gia đình nhân dân lao động nghèo, ít học, ít hiểu biết nên trình độ nhận thức về mặt pháp luật cũng còn hạn chế. Trong thời gian điều tra, truy tố bị cáo không phạm tội mới, phối hợp tốt với Cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ giúp cho bị cáo được sớm trở về với gia đình, tái hòa nhập với cuộc sống cộng đồng và xã hội.

Đến thời điểm mở phiên tòa, bị cáo chưa khắc phục được phần nào hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cho ông H. Do đó, đối với tình tiết giảm nhẹ tại điểm b

khoản 1 Điều 51: “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” do đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đề nghị, Hội đồng xét xử không có căn cứ để áp dụng.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết tại khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo không gây nguy hại lớn, phạm tội ít nghiêm trọng, việc điều trị chân cần được thăm khám nhiều lần.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo được hưởng án treo là đúng theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh bị cáo hiện nay khó khăn, đang điều trị bệnh, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại ông Trần Thanh H và bị cáo đã thống nhất số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông H là 20.000.000đ, xét đây là sự tự nguyện của cả hai bên, có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[8] Xử lý vật chứng:

Xét trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả cho bị hại 01 xe ô tô biển kiểm soát 67A-158.08 nhãn hiệu TOYOTA VIOS G là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách của bị cáo là 02 (hai) năm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thị C và ông Trần Thanh H đối với số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông H là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Nguyễn Thị C; bị hại Trần Thanh H.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2024) hoặc kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKS tỉnh An Giang (01);
- VKS An Phú (02);
- TAT An Giang (01);
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- NTG An Phú (03);
- Công an huyện (01);
- THA DS An Phú (01);
- THAHS (02);
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA (01);
- Lưu VP (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thảo Ngân